

Tứ Kỳ, ngày 26 tháng 05 năm 2025

Số: 133/TTYT-MBG

V/v mời báo giá cho thuê máy chủ cài đặt hệ thống PACS, EMR và hệ thống tường lửa bảo mật thông tin bệnh án điện tử

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ.

Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thuê máy chủ cài đặt hệ thống PACS và cài EMR và hệ thống tường lửa bảo mật thông tin bệnh án điện tử trong thời gian 6 tháng, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
+ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Văn thư phòng Tổ chức Hành chính
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Nhận trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ:  
Số 40 Đường Phan Bội Châu, Thị trấn Tứ Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương.  
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ ngày 26/5/2025 đến 10 giờ 00 phút ngày 02/6/2025.

4. Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 26/5/2025

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, SDT: 02203747107.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá: Chi tiết theo phụ lục kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (để b/c).
- Website TTYT;
- Lưu: VT.



**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo Công văn số: 133 /TTYT-TMBG, ngày 26/5/2025)

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thuê ( tháng )	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy chủ Dell Poweredge ( Cài hệ thống PACS và cài EMR )	Dell PowerEdge R630 CPU: Intel® Xeon® Gold 6148 (20 Core, 40 Threads) RAM: 96 Gb + 16Gb miễn phí SSD: 2 x 960Gb SSD Enterprise Dữ liệu truyền: Không giới hạn ? IP Publish: 1 ? Băng thông: 200Mbps/10Mbps	Bộ	1	6		
2	Trang lừa ( Bảo mật thông tin bệnh án điện tử )	Model FORTIGATE 200E. Interfaces and Modules GE SFP Slots 4 GE RJ45 Interfaces 14 GE RJ45 WAN Interfaces 2 GE RJ45 Management/HA Ports 2 USB Ports 2 RJ45 Console Port 1 Included Transceivers 0 System Performance and Capacity Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP) 20 / 20 / 9 Gbps Firewall Latency (64 byte, UDP) 3 μs Firewall Throughput (Packet per Second) 13.5 Mpps Concurrent Sessions (TCP) 2 Million New Sessions/Second (TCP) 135 Firewall Policies 10 IPsec VPN Throughput (512 byte) 7.2 Gbps Client-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 10 SSL-VPN Throughput 900 Mbps Concurrent SSL-VPN Users (Recommended Maximum, Tunnel Mode) 5 SSL Inspection Throughput (IPS, avg. HTTPS) 820 Mbps SSL Inspection CPS (IPS, avg. HTTPS) 1000 Application Control Throughput (HTTP 64K) 3.5 Gbps CAPWAP Throughput (1444 byte, UDP) 1.5 Gbps Virtual Domains (Default / Maximum) 10/10 Maximum Number of FortiSwitches Supported 24 Maximum Number of FortiAPs (Total / Tunnel) 128 / 64 Maximum Number of FortiTokens 5 Maximum Number of Registered FortiClients 600 High Availability Configurations Active-Active, Active-Passive, Clustering System Performance — Enterprise Traffic Mix IPS Throughput 2.2 Gbps NGFW Throughput 1.8 Gbps Threat Protection Throughput 1.2 Gbps Dimensions and Power Height x Width x Length 1.75 x 17.0 x 11.9 inches 44.45 x 432 x 301 mm Form Factor 1 RU AC Power Supply 100–240V AC, 60–50 Hz Power Consumption (Average / Maximum) 70.98 / 109.9 W Heat Dissipation 374.9 BTU/h Operating Environment and Certifications Operating Temperature 32–104°F (0–40°C) Storage Temperature -31–158°F (-35–70°C) Humidity 10–90% non-condensing Noise Level 31.1 dBA Operating Altitude Up to 7,400 ft (2,250 m) Compliance FCC Part 15 Class A, C-Tick, VCCI, CE, UL/cUL, CB Certifications ICSA Labs: Firewall, IPsec, IPS, Antivirus, SSL-VPN; USGv6/IPv6	Bộ	1	6		
	<b>Tổng</b>						
	<b>Thuế</b>						
	<b>Tổng cộng tiền</b>						

Số tiền bằng chữ: ..... /.

Thông tin liên hệ:.....

Hiệu lực của báo giá:.....

Ghi chú:.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ**